

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI CÁC TỈNH TÂY NGUYÊN HIỆN NAY

NGUYỄN HUY HOÀNG*

Tây Nguyên là một tiểu vùng, cùng với vùng Duyên hải Nam Trung Bộ hợp thành vùng Nam Trung Bộ, thuộc Trung Bộ Việt Nam. Vì tầm quan trọng về mọi mặt kinh tế, chính trị và xã hội, việc nghiên cứu về Tây Nguyên và những giải pháp phát triển bền vững khu vực này sẽ góp phần tạo nên sự ổn định mọi mặt cho khu vực Đông Dương nói chung và cho Việt Nam nói riêng.

I. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ XÃ HỘI

Tây Nguyên, gồm 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng nằm ở phía Tây và Tây Nam nước ta với diện tích tự nhiên là 54.475 km², chiếm 16,3% diện tích tự nhiên nước ta và dân số là 4.935.200 người (số liệu năm 2007), chiếm 5,6% dân số cả nước. Trong đó, đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm khoảng 25%.

Tây nguyên có vị trí chiến lược quan trọng nằm tiếp giáp với Lào ở phía Nam (tại Hạ Lào) và Campuchia ở phía Đông Bắc. Trong đó, tỉnh Kon Tum có biên giới phía Tây giáp với cả Lào và Campuchia. Các tỉnh còn lại như Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông chỉ có chung đường biên giới với Campuchia. Còn Lâm Đồng không có đường biên giới quốc tế. Phía Đông và Đông Nam của Tây Nguyên cùng với vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Đông Nam

Bộ hình thành nên một trục giao thông liên vùng Đông-Tây và Bắc-Nam nối liền Duyên Hải với Tây nguyên thông qua các quốc lộ 14, 19, 20, 24 tạo nên một hành lang trao đổi hàng hóa “rừng-biển”. Các vùng Duyên Hải và Đông Nam Bộ là nơi cung cấp lương thực, hải sản, các sản phẩm công nghiệp, lao động và khoa học kỹ thuật cho Tây Nguyên.

Có đường biên giới chung với Lào và Campuchia là ưu thế của Tây Nguyên nói riêng và của nước ta nói chung trong việc giao lưu quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội với các quốc gia này và các quốc gia khác trong khu vực như Thái Lan và Myanma theo trục hành lang Đông - Tây, nối liền từ các cảng biển và đô thị lớn của Duyên hải qua Tây Nguyên thông qua các cửa khẩu biên giới như Bờ Y (Kon Tum), Lệ Thanh (Gia Lai), Đắk Per và Bu Pơ Răng (Đắk Nông). Vì thế, Tây Nguyên có thể được coi là đầu mối quan trọng trong quan hệ liên vùng giữa các quốc gia phía Tây nước ta với Duyên Hải và các thành phố lớn khác của Việt Nam. Điều này chứng tỏ vai trò quan trọng của Tây Nguyên trong phát triển kinh tế liên vùng ở Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

Với vị trí địa lý quan trọng như vậy, nhưng so với các vùng khác trong cả nước thì điều kiện kinh tế - xã hội của Tây Nguyên có một số khó khăn như thiếu lao động lành nghề, cơ sở hạ tầng kém phát

* TS. Nguyễn Huy Hoàng, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

triển, sự đan xen của nhiều dân tộc (có 46 dân tộc sinh sống ở Tây Nguyên) và mức sống còn thấp. Tuy nhiên, Tây Nguyên có lợi điểm mạnh về tài nguyên thiên nhiên. Tây Nguyên có đến 2 triệu hecta đất bazan màu mỡ, chiếm 60% đất bazan của cả nước, rất phù hợp cho việc phát triển trồng các loại cây công nghiệp cho giá trị xuất khẩu cao như cà phê, ca cao, hồ tiêu, dâu tằm, trà, cao su. Cà phê là loại cây công nghiệp quan trọng số một ở Tây Nguyên với tổng diện tích loại cây này hiện nay ở khu vực này là 290 hecta, chiếm tới 4/5 diện tích cà phê của cả nước.

Từ sau 1975, để thực hiện chủ trương chiến lược đối với Tây Nguyên là xây dựng Tây Nguyên vững chắc về an ninh và quốc phòng và là một vùng kinh tế trọng điểm, chính phủ nước ta đã thực hiện một cuộc đại di dân từ đồng bằng Bắc Bộ và ven biển Trung Bộ lên Tây Nguyên. Cuộc đại di dân sau năm 1975 chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn 1 trước năm 1979 là giai đoạn di dân theo kế hoạch. Giai đoạn 2 sau năm 1979 là thời kỳ di cư tự do. Đây là cuộc đại di dân lớn chưa từng có, chủ yếu đưa người Kinh lên sống chung với người thượng với những đặc điểm văn hóa và lối sống khác biệt đã làm cho bộ mặt kinh tế-xã hội Tây Nguyên có nhiều biến đổi đáng kể.

II. VỀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN Ở TÂY NGUYÊN

Những chính sách về chiến lược di dân đổ ạt vào Tây nguyên và biến Tây Nguyên thành những đơn vị kinh tế lớn theo chủ trương xây dựng Tây Nguyên vững chắc về an ninh, quốc phòng và là vùng kinh tế trọng điểm của cả nước đã có tới những tác động nhất định đối với Tây Nguyên.

Trước năm 1975, khi chưa có chính sách di cư đến Tây Nguyên, mức sống của người dân bản địa ở đây rất thấp (trên 70%). Đến những năm đầu thập kỷ 90 của

thế kỷ trước, tỷ lệ đói nghèo ở Tây Nguyên đã giảm đáng kể, xuống còn ở mức 60%. Tuy nhiên, tỉ lệ này giảm chậm trong những năm sau đó, từ 52% năm 1998 xuống 51% năm 2004 và còn hơn 40% năm 2008. Mặc dù tỉ lệ giảm chậm nhưng có thể nói, những chính sách phát triển kinh tế trọng điểm vùng Tây Nguyên đã giúp khu vực này đa dạng hóa sản phẩm và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ sản phẩm, giúp bà con nông dân có thu nhập cao hơn trước, cải thiện đáng kể cuộc sống. Nhìn chung, mức tăng GDP bình quân của thời kỳ 1996-2000 đạt 12,5%, bằng 1,78 lần so với mức trung bình của cả nước (Xem bảng 1). Tuy nhiên, giai đoạn từ 2001-2007 có chiều hướng đi xuống so với thời kỳ 1996-2000 nhưng so với cả nước thì tỷ lệ này cũng rất ấn tượng.

Ngoài những thành tựu về tăng trưởng kinh tế, những thành tựu về giáo dục và y tế cũng cho thấy có những tác động tích cực. Mặc dù tỷ lệ nhập học còn thấp hơn so với bình quân của cả nước nhưng mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông từ bậc mầm non đến trung học phổ thông phát triển khá rộng khắp, thu hút ngày càng nhiều trẻ em, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số đến trường, tỷ lệ nhập học tăng liên tục và đạt mức khá cao. Có nhiều trường dân tộc nội trú được thành lập tại các tỉnh. Đến năm 2008, toàn vùng có gần 1800 trường phổ thông, trong đó có gần 1000 trường tiểu học, 480 trường THCS và 68 trường THPT. Số học sinh phổ thông toàn vùng là

Bảng 1. Tăng trưởng kinh tế vùng Tây Nguyên

Chỉ tiêu	Thời kỳ 1996-2000	Thời kỳ 2001-2008
Tăng trưởng GDP (%)	12,5	8,7
Trong đó:	12,0	6,1
+ Nông, lâm nghiệp (%)		
+ Công nghiệp + xây dựng (%)	14,0	13,2
+ Dịch vụ (%)	9,0	12,8

Nguồn: Tổng cục Thống kê 2008

hơn 1,2 triệu em, và khoảng 47,2 nghìn giáo viên. Ngoài ra đào tạo cao đẳng và đại học cũng được chú trọng phát triển.

Về y tế và chăm sóc sức khỏe người dân: Mạng lưới cơ sở y tế trong vùng được hình thành khá đồng bộ từ bệnh viện tỉnh, huyện cho đến các phòng khám đa khoa, trạm y tế xã, phường và các cơ sở y tế tư nhân. Mạng lưới y tế phát triển rộng khắp. Tính đến năm 2007, toàn vùng có khoảng 700 cơ sở y tế với số lượng giường bệnh/vạn dân là 19,3 và 3,75 bác sĩ trên một vạn dân năm 1998. Đến năm 2007, các con số tương ứng đã tăng lên là 16,7 giường và 4,5 bác sĩ.

Với những thay đổi đó, mức sống của người dân Tây Nguyên đã được cải thiện đáng kể. Bảng 2 sau đây cho thấy sự biến động mức thu nhập tính theo đầu người ở Tây Nguyên so với cả nước: Xem bảng 2

Ngoài một số tác động tích cực dẫn tới một số thay đổi tốt cho tình hình kinh tế xã hội của khu vực thì Tây Nguyên chịu nhiều tác động tiêu cực làm thay đổi cả một bộ mặt của vùng đất được coi là nóc nhà Đông Dương này.

Các chính sách di cư và dân tộc ở Tây Nguyên đã gây nên một sự xáo trộn lớn ở vùng Tây Nguyên. Với sự xâm nhập ô ạt của dân nhập cư, cơ cấu dân cư bị đảo lộn nghiêm trọng. Môi trường Tây Nguyên cũng đang bị xuống cấp nghiêm trọng vì mất cân bằng sinh thái do việc khai thác gỗ tràn lan và nạn phá rừng làm rẫy. Vấn đề khai thác rừng làm nương rẫy cà phê, ca cao, cao su tràn lan cũng gây ra mối nguy hiểm cực kỳ cho môi trường sinh thái và phát triển bền vững. Việc khai thác nước ngầm quá tải để tưới tiêu cho cà phê, ca cao, tiêu làm cạn kiệt tầng nước ngầm của Tây Nguyên. Thêm vào đó, Tây Nguyên lại là rừng đầu nguồn của cả miền nam Đông Dương nên việc diện tích rừng bị thu hẹp quá nhanh và mức độ che phủ của rừng giảm mạnh dẫn đến hiện

Bảng 2. Biến động thu nhập bình quân đầu người ở Tây Nguyên và cả nước

	Thu nhập/người (1000đ)			
	1995	1999	2004	2008
Cả nước	3.79	5.720	7.540	11.712
Tây Nguyên	2.285	3.860	5300	7.860
Tỷ lệ % so với cả nước	71,9	67,5	70,0	67,1

Nguồn: Niên giám thống kê 2008

tượng lũ quét, tàn phá tất cả những khu vực lũ đi qua.

Tây Nguyên là vùng đất đặc biệt nhạy cảm và cực kỳ quan trọng đối với nước ta. Trong vòng một thế kỷ qua, và đặc biệt là hơn 30 năm qua khi nước ta được thống nhất, bộ mặt Tây Nguyên đã thay đổi nhiều. Với những chính sách xây dựng và phát triển Tây Nguyên và tác động của nó cho thấy cái được và cái mất ở Tây Nguyên cần phải được xem xét. Vì thế, có rất nhiều vấn đề ở Tây Nguyên cần được các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương phải cân nhắc kỹ khi áp dụng và thực hiện các chính sách phát triển cho Tây Nguyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ủy ban Nhân dân (các tỉnh Tây Nguyên), Báo cáo kinh tế xã hội hàng năm các tỉnh Tây Nguyên.
2. Cục thống kê các tỉnh Tây Nguyên, Niên giám Thống kê hàng năm của tỉnh.
3. Cục thống kê các tỉnh tây Nguyên, Báo cáo thống kê hàng năm của tỉnh.
4. *Nghiên cứu chỉ số phát triển con người Việt Nam*, Đặng Quốc Bảo, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Hà Nội năm 2008.
5. Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội vùng Tây Nguyên năm 2009 (báo cáo của các tỉnh).